UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97 /TB-TCKH

Định Quán, ngày 12 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Định Quán Quý I năm 2021

Căn cứ Nghị Định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn 39496/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Công văn số 4349/UBND-KT ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND huyện Định Quán khoá XI - kỳ họp lần thứ 14 về kế hoạch thu NSNN trên địa bàn và dự toán thu – chi ngân sách địa phương huyện Định Quán năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Định Quán V/v giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện Định Quán;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn, huyện Định Quán thực hiện công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước quý I năm 2021:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 99.205 triệu đồng, đạt 45% dự toán năm, bằng 120% so với cùng kỳ, *bao gồm:*

- Thu cân đối NSNN: Thực hiện 03 tháng 94.818 triệu đồng, đạt 43% KH tỉnh giao và KH.HĐND; Nếu loại trừ tiền sử dụng đất thu 64.877 triệu đồng đạt 42% KH.HĐND; Thu huy động đóng góp là: 4.387 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương quý I năm 2021:

Tổng chi ngân sách địa phương là 248.795 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm, bằng 103% so với cùng kỳ, trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** 82.220 triệu đồng, đạt 36% dự toán năm, bằng 107% so với cùng kỳ năm trước.

- **Chi thường xuyên:** 166.575 triệu đồng, đạt 23% dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ.

3. Cân đối ngân sách địa phương quý I năm 2021: theo biểu số 93/CK-NSNN đính kèm.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2021 của huyện Định Quán./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
H. ĐỊNH QUÁN - T. ĐỒNG NAI

Hồ Thanh Trúc

UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 97/TB-TCKH, ngày 12/04/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2021	So sách thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**218,600**	**281,754**	**128.89%**	**165.68%**
I	**Thu cân đối NSNN**	**218,600**	**99,205**	**45.38%**	120.17%
1	Thu nội địa	218,600	99,205	45.38%	120.17%
2	Thu viện trợ	0	0		
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**0**	**182,549**		
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**1,172,352**	**295,386**	**25.20%**	**106.95%**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**985,985**	**248,795**	**25.23%**	**103.22%**
1	Chi đầu tư phát triển	231,012	82,220	35.59%	107.47%
2	Chi thường xuyên	735,628	166,575	22.64%	101.24%
3	Dự phòng ngân sách	19,345	0	0.00%	
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**	**186,367**	**46,591**	**25%**	**133%**

UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 97/TB-TCKH, ngày 12/04/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**218,600**	**99,205**	**45.38%**	**120.17%**
I	**Thu nội địa**	**218,600**	**99,205**	**45.38%**	**120.17%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	76,950	42,101	54.71%	112.97%
-	*Thuế giá trị gia tăng*	*70,600*	*40,183*	*56.92%*	*123.18%*
-	*Thuế tiêu thụ đặc biệt*	*200*	*81*	*40.50%*	*34.91%*
-	*Thuế thu nhập doanh nghiệp*	*5,650*	*1,241*	*21.96%*	*31.95%*
-	*Thuế tài nguyên*	*500*	*147*	*29.40%*	*40.50%*
-	*Thu khác về thuế*		*449*		*267.26%*
4	Thuế thu nhập cá nhân	35,000	12,259	35.03%	104.72%
5	Lệ phí trước bạ	15,000	4,361	29.07%	128.95%
6	Thuế bảo vệ môi trường				
7	Thu phí, lệ phí	6,500	2,535	39.00%	99.02%
8	Các khoản thu về nhà, đất	65,600	30,043	45.80%	146.65%
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*600*	*102*	*17.00%*	*62.58%*
-	*Tiền sử dụng đất*	*65,000*	*29,941*	*46.06%*	*147.51%*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*				*0.00%*
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	450	60	13.33%	3000.00%
11	Thu khác ngân sách	19,100	3,459	18.11%	90.03%
12	Thu huy động đóng góp		4,387		132.62%
II	**Thu viện trợ**	**0**	**0**		
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**0**	**99,205**		
1	Từ các khoản thu phân chia		83,705		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%		15,500		

UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 97/TB-TCKH, ngày 12/04/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**986,585**	**248,795**	**25.22%**	**103.22%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**986,585**	**248,795**	**25.22%**	**103.22%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**231,012**	**82,220**	**35.59%**	**107.47%**
1	Chi đầu tư cho các dự án	231,012	82,220	35.59%	107.47%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**735,628**	**166,575**	**22.64%**	**101.24%**
	Trong đó:				
1	Chi An ninh - Quốc phòng	39,433	9,283	23.54%	105.27%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	399,660	91,155	22.81%	103.15%
3	Chi sự nghiệp y tế	6,400	0		
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0		
5	Chi sự nghiệp văn hóa	12,380	2,094	16.91%	107.33%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1,722	170	9.87%	84.16%
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	2,252	298	13.23%	102.76%
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	33,363	4,590	13.76%	76.03%
9	Chi bảo đảm xã hội	56,380	18,939	33.59%	96.46%
10	Chi cho các hoạt động kinh tế	58,205	8,561	14.71%	107.66%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	119,362	29,448	24.67%	95.15%
12	Chi khác ngân sách	6,471	2,037	31.48%	634.58%
III	**Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương**	**600**		0.00	
IV	**Dự phòng ngân sách**	**19,345**		0.00	
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**0**	**0**		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				